TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LÁT** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/HS-ST
Ngày 15/8/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lâu Văn Phía và bà Ngô Thị Lan

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Viết Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15/8/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2023/TLST-HS ngày 13/7/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST-HS ngày 01/8/2023, đối với bị cáo:

Đinh Quang T; Sinh năm 1985; Tên gọi khác: Không.

Nơi sinh: Thị trấn C N, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKHKTT: K, thị trấn H X, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đinh Quang D, sinh năm: 1960; Con bà: Hà Thị N, sinh năm: 1963; Vợ, con: Chưa có.

Căn cước công dân số: 038085001479

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 (Ngày 21/9/2020, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng, ngày 13/9/2022 Đinh Quang T chấp hành xong).

Bị cáo bị tạm giữ ngày 22/6/2023 chuyển tạm giam ngày 25/6/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Hà Thị N, sinh năm: 1963; Địa chỉ: K 2, thị trấn H X, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Vụ án được các cơ quan tố tụng huyện Mường Lát chọn làm "Án điểm". Được Tòa án nhân dân huyện Mường Lát chọn làm "Án rút kinh nghiệm" năm 2023.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ, ngày 21/6/2023, tại Km 72, Quốc lộ 15C, thuộc bản Kéo Hượn, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Tổ công tác Đồn Biên phòng Pù Nhi phát hiện 02 người đàn ông đứng nói chuyện với nhau có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy nên Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra, một người đã chạy thoát lên rừng, còn một người đứng lại ném gói gì xuống đường. Tổ công tác yêu cầu xuất trình giấy tờ tùy thân thì biết đó là Đinh Quang T, sinh năm: 1985, trú tại thị trấn H X, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa đồng thời Tổ công tác yêu cầu Thành nhặt gói vừa ném xuống đường lên kiểm tra, T nhặt lên 03 túi nilon nhỏ màu vàng, bên trong có các cục bột màu trắng ngà, T khai nhận đó là ma túy, loại Heroine của T vừa mới nhờ người đàn ông mua hộ để mang về sử dụng. Tổ công tác tuyên bố bắt người phạm tội quả tang đối với Đinh Quang T.

Quá trình điều tra Đinh Quang T khai nhận: Khoảng 13 giờ, ngày 21/6/2023, T đi xe máy biển kiểm soát: 36H5 - 097.74 một mình từ nhà ở thị trấn H X, huyện Quan Hóa lên xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát để làm lăn sơn thuê. Khoảng 19 giờ cùng ngày, T đi đến khu vực xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát thì gặp một người đàn ông đang đứng ở khu vực cổng chợ. T hỏi người đàn ông có ma túy không và lấy ra 50.000đ và đưa cho anh ta. Người đàn ông nhận tiền rồi nói khoảng 20 phút nữa xuống khu vực gần cầu G9 chờ để nhận ma túy. Sau đó T đi xe máy xuống khu vực gần cầu G9 chờ lấy ma túy. Khoảng 23 giờ cùng ngày thì thấy người đàn ông kia đến nơi hẹn để đưa ma túy cho T. T vừa nhận ma túy thì đúng lúc có lực lượng Bộ đội Biên phòng Pù Nhi đến kiểm tra, phát hiện và bị bắt giữ.

Tại bản Kết luận giám định số: 2372/KL-KTHS ngày 22/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: ***Các cục bột màu trắng ngà của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,530g (Không phẩy năm ba không gam) loại: Heroine.***

Vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì đựng mẫu vật đã qua giám định, do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, mặt trước phong bì ghi vụ Đinh Quang T được dán kín, niêm phong bởi chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Minh T, Trương Văn D và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Tài sản, giấy tờ khác trong vụ án: 01 (Một) xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE, màu trắng đen bạc, biển kiểm soát: 36H5-097.74, số khung: 3918KY437814, số máy: JA39B1308631, xe đã qua sử dụng; 01 (Một) điện thoại di động iphone 7 màu đen, đã qua sử dụng; 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy; 01 (Một) giấy phép lái xe mang tên Đinh Quang T; 01 (Một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự; 01 căn cước công dân mang tên Đinh Quang T và 01 (Một) ví da màu nâu.

Vật chứng, tài sản, giấy tờ trên đang được lưu giữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Hà Thị N trình bày: Chiếc xe máy Đinh Quang T dùng để đi làm và bị thu giữ khi bị bắt là xe máy của bà. Chiếc xe hiệu HONDA, BKS 36H5-097.74, tiền mua xe là tiền cá nhân của bà, mua xe để gia đình cùng sư dụng, thời gian mua khoảng đầu năm 2020. Tại thời điểm mua do bà chưa có Giấy phép lái xe nên cho con trai là Đinh Quang T đăng ký. Thực tế đây là tài sản của bà để phục vụ cho gia đình. Nay có nguyện vọng muốn được xin lại chiếc xe máy này để làm phương tiện cho gia đình.

Bản cáo trạng số: 37/CT-VKS-ML ngày 12/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, không ai xúi giục hay ép buộc nhận tội thay người khác. Bị cáo khai, biết rõ hành vi mua ma túy trái phép để sử dụng là vi phạm pháp luật và bị Nhà Nước nghiêm cấm nhưng do không kìm chế được bản thân nên đã cố tình phạm tội. Bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, không khai báo thêm tình tiết mới. Bị cáo đề nghị HĐXX trả lại chiếc xe máy cho mẹ của bị cáo là Hà Thị N.

Tranh luận và luận tội: Tại phiên tòa. Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tội danh: Tuyên, Đinh Quang T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo từ **15** đến **18** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (22/6/2023).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập không ổn định, bị cáo là người lao động chính trong gia đình nên không có tính khả thi.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và 01 (Một) ví da màu nâu không còn giá sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo: 01 (Một) điện thoại di dộng iphone 7 màu đen, đã qua sử dụng; 01 (Một) giấy phép lái xe mang tên Đinh Quang T; 01 căn căn cước công dân mang tên Đinh Quang T.

Trả cho bà Hà Thị N: 01 (Một) xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE, màu trắng đen bạc, biển kiểm soát: 36H5-097.74, số khung: 3918KY437814, số máy:

JA39B1308631, xe đã qua sử dụng; 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy; 01 (Một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự;

Về án phí: Bị cáo có tội, buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Bị cáo nhận tội, không bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi, quyết định tố tụng: Trong giai đoạn tiến hành tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không ảnh hưởng đến nội dung vụ án, bị cáo và kiểm sát viên cũng không có đề nghị gì. Căn cứ khoản 1 Điều 292 BLTTHS, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2]. Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định, thời gian, không gian, địa điểm và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 13 giờ ngày 21/6/2023, Đinh Quang T đi xe máy từ nhà ở thị trấn H X, huyện Quan Hóa lên xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát để lăn sơn thuê. Khoảng 19 giờ cùng ngày, bị cáo T gặp một người đàn ông ở cổng chợ xã Nhi Sơn và hỏi mua ma túy và đưa 50.000đ cho người đàn ông. Người đàn ông nhận tiền rồi hẹn bị cáo 20 phút nữa xuống khu vực cầu G9 để nhận ma túy. Sau đó bị cáo đi xe máy đến khu vực cầu G9 để nhận ma túy, đến khoảng 23 giờ cùng ngày người đàn ông kia đến nơi hẹn để đưa ma túy cho bị cáo Đinh Quang T, khi bị cáo Đinh Quang T nhận mà túy từ người đàn ông lạ mặt thì đúng lúc có lực lượng Bộ đội biên phòng Pù Nhi đến kiểm tra bắt giữ thu giữ 03 túi nilon nhỏ màu vàng bên trong là ma túy với khối lượng là: 0,530g (Không phẩy năm ba không gam), bị cáo khai nhận mua ma túy để sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích nào khác.

Với hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo, khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo

điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự Nước CHXHCN Việt Nam, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, vì bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện, bị pháp luật nghiêm cấm, khi sử dụng sẽ phải phụ thuộc hoàn toàn vào ma túy, hơn nữa, ma túy còn hủy hoại thể chất, tinh thần và đồng thời cũng là tác nhân phát sinh các tội phạm khác, nhưng bị cáo vẫn cố ý tàng trữ với mục đích sử dụng cho bản thân, hành vi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền về quản lý chất ma túy của nhà nước, gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, thái độ ăn năn hối cải, nên HĐXX cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 BLHS để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật và để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhân thân xấu, bị Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa và cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian là 24 tháng, bị cáo đã chấp hành xong nhưng chưa được xóa tiền sự.

[5]. Xét về hình phạt:

Hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, khối lượng chất ma túy bị cáo tàng trữ, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, nên cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ, hành vi của bị cáo gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, phòng ngừa; thấy rằng đề nghị về hình phạt của đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với hành vi phạm tội, khối lượng chất ma túy thu giữ, đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo là lao động tựu do, thu nhập không ổn định, bị cáo lại là người lao động chính trong gia đình (Bị cáo và mẹ già). Nên, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Xét về vật chứng trong vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: toàn bộ số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định. Vì đây là vật chứng vụ án, là chất nhà nước cấm lưu hành.

- Trả lại cho bị cáo Đinh Quang T: 01 điện thoại di động iphone 7 màu đen, đã qua sử dụng; 01 Căn cước công dân; 01 giấy phép lái xe mang tên Đinh Quang T và 01 ví da màu nâu. Vì đây không phải là công cụ, dụng cụ phạm tội và là tài sản hợp pháp của bị cáo.

- Trả lại cho bà Hà Thị N, sinh năm 1963. Địa chỉ: K 2, thị trấn H X, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa, gồm: 01 (Một) xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE, màu trắng đen bạc, biển kiểm soát: 36H5-097.74, số khung: 3918KY437814, số máy: JA39B1308631, xe đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự;

[7]. Xét về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí HSST.

[8]. Quyền kháng cáo, kháng nghị*:* Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

[9]. Các nhận định khác*:* Đối với người đàn ông đã chạy thoát trên rừng và bán ma túy cho bị cáo trong quá trình điều tra bị cáo không biết người này tên, tuổi, địa chỉ ở đâu, cũng không ai chứng kiến việc thỏa thuận việc mua ma túy. Nên CQĐT không đủ căn cứ để xác minh, điều tra mở rộng vụ án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điểm c khoản 1, Điều 249; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tội danh: Tuyên, bị cáo Đinh Quang T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Về hình phạt: Xử phạt Đinh Quang T **16** (Mười sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (22/6/2023).

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định, được đựng trong 01 phong bì đựng mẫu vật đã qua giám định, do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, mặt trước phong bì ghi vụ Đinh Quang T được dán kín, niêm phong bởi chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Minh T, Trương Văn D và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- Trả lại cho bị cáo Đinh Quang T, gồm: 01 điện thoại di dộng iphone 7 màu đen, đã qua sử dụng; 01 Căn cước công dân mang tên Đinh Quang T; 01 giấy phép lái xe mang tên Đinh Quang T và 01 ví da màu nâu.

- Trả lại cho bà Hà Thị N, sinh năm 1963. Địa chỉ: K 2, thị trấn H X, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa, gồm: 01 xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE, màu trắng đen bạc, biển kiểm soát: 36H5-097.74, số khung: 3918KY437814, số máy: JA39B1308631, xe đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Đinh Quang T; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự;

Vật chứng, tài sản, giấy tờ kể trên đang lưu giữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 36/QĐ-VKS-ML, ngày 12/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa và Biên bản giao nhận vật chứng số: 57/2023/TV-CCTHADS ngày 13/7/2023 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa

Về án phí: Căn cứ: Điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ Điều 331, Điều 333, Điều 336, Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai, có mặt bị cáo; Vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự căn cứ Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Dũng

Nơi nhận :
- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H. Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT - Công an H. Mường Lát;
- Nhà tạm giữ Công an H. Mường Lát;
- CQ THAHS - CA huyện Mường Lát;
- Đồn Biên phòng Pù Nhi, Mường Lát
- Bộ phận hồ sơ - Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND TT Hồi Xuân, huyện Quan Hóa;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.